

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Thành phố (sau đây gọi là báo cáo viên pháp luật) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, Công an Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Thi hành án dân sự Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố và cơ quan nhà nước Thành phố khác (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức), các cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

1. Việc rà soát đề công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, hàng năm để đảm bảo chất lượng đội ngũ và đáp ứng kịp thời các yêu cầu thực tiễn.

2. Việc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật phải đảm bảo chính xác, công khai, đúng tiêu chuẩn, đúng trình tự, thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Chương II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN, MIỄN NHIỆM BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Điều 4. Trình tự, thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật

1. Đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật

a) Hàng năm, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật.

b) Các cơ quan, tổ chức căn cứ vào yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và điều kiện thực tế chỉ đạo tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật và các đơn vị có liên quan

của cơ quan, tổ chức mình rà soát, lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 để Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật.

Số lượng báo cáo viên pháp luật của các cơ quan, tổ chức do Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức quyết định bảo đảm mỗi lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên sâu có ít nhất 01 (một) báo cáo viên pháp luật kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi nhận được văn bản của Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi đến Sở Tư pháp với đầy đủ thông tin quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này.

Trường hợp văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật không có đủ thông tin quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung thông tin.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi nhận được văn bản đề nghị công nhận của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng dự thảo Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định công nhận.

5. Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật được gửi tới cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận và báo cáo viên pháp luật; được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Thành phố.

6. Báo cáo viên pháp luật có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 36 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 kể từ khi Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

1. Hàng năm, trên cơ sở văn bản đề nghị của Sở Tư pháp gửi các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Quy định này. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát và có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và thông báo cho báo cáo viên pháp luật biết lý do. Văn

bản đề nghị miễn nhiệm gửi đến Sở Tư pháp với đầy đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp dự thảo Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Trường hợp văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật không có đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung thông tin.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định miễn nhiệm của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

4. Quyết định miễn nhiệm được gửi tới cơ quan, đơn vị đề nghị miễn nhiệm và báo cáo viên pháp luật bị miễn nhiệm; được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Thành phố.

5. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định miễn nhiệm, báo cáo viên pháp luật được kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về Quyết định miễn nhiệm. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật chịu trách nhiệm giải quyết.

6. Kể từ khi Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật có hiệu lực thi hành, người bị miễn nhiệm chấm dứt tư cách báo cáo viên pháp luật.

Điều 6. Văn bản đề nghị công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên

1. Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật Thành phố phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

- a) Họ và tên;
- b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, đơn vị công tác;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Văn bản đề nghị miễn nhiệm phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật được đề nghị miễn nhiệm:

- a) Họ và tên;
- b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, đơn vị công tác;
- c) Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;
- d) Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có trách nhiệm sau đây:

a) Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn, chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật thực sự có năng lực, tham gia thường xuyên và trách nhiệm;

b) Rà soát và chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách người dự kiến đề xuất cơ quan có thẩm quyền công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật bảo đảm đội ngũ báo cáo viên pháp luật có đủ tiêu chuẩn và hoạt động hiệu quả;

c) Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật;

d) Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật, thông tin, tài liệu pháp luật chuyên ngành cho báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm cho báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;

e) Giới thiệu báo cáo viên pháp luật tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị về lĩnh vực hoạt động chuyên môn chuyên sâu mà báo cáo viên pháp luật được phân công kiêm nhiệm;

g) Không cử và giới thiệu báo cáo viên pháp luật thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khi thuộc trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm về hoạt động của báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hàng năm, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật;

c) Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật;

d) Phân công, giới thiệu báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu để thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

đ) Công bố công khai danh sách báo cáo viên pháp luật; Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật, Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý trên Cổng thông tin điện tử Thành phố;

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.